

Bản án số: 08/2017/HC-ST
Ngày: 28/7/2017
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-HC ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2017/QĐST - HC ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đào Minh Q, sinh năm: 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Quốc lộ X, Khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Phó chủ tịch. Địa chỉ: Quốc lộ X, Khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (Theo Văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 15/3/2017) (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Trần Thị Thu N, sinh năm: 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Quốc lộ X, Khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Duy B, sinh năm: 1972. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trần Văn N, sinh năm: 1984. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông Nguyễn Khánh Quốc V, sinh năm: 1976. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Lưu Văn H, sinh năm: 1982. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1960. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Hà Thị T2, sinh năm: 1960. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

8/ Bà Lê Thị B, sinh năm: 1978. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông Thế K1, sinh năm: 1969. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Ông Lê Đình K2, sinh năm: 1959. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện ông Đào Minh Q thì:

Ông yêu cầu hủy Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

• Đối với Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về trình tự thủ tục ban hành quyết định: Ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân phường L lập biên bản vi phạm hành chính về việc ông xây dựng tường rào trên đất giao thông đường bộ nhưng ông hoàn toàn không biết và không nhận được biên bản, ngày 19/01/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành

Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt ông và buộc khắc phục hậu quả là không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Về nội dung quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC xử phạt ông hình phạt chính là phạt tiền, mức phạt là 2.500.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ công trình tường rào trái phép trên phạm vi đất dành cho đường bộ, kết cấu tường gạch, dài 4,6m cao 1,0m là không đúng.

Nội dung Quyết định ghi bức tường có chiều dài 4,6m, cao 1,0m và được xây phía trước nhà số A Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trong khi thực tế hiện trạng bức tường ông xây dựng có chiều dài 4,0m, cao 1,0m tại vị trí trước khu đất có số nhà B Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của ông.

Bức tường rào bằng gạch ông xây dựng nằm trên diện tích quyền sử dụng đất của ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00138 ngày 04/12/2002 của Ủy ban nhân dân quận T nhưng Ủy ban nhân dân phường L cho rằng ông xây dựng trên đất giao thông đường bộ là không đúng.

Về nguồn gốc phần đất: Ngày 21/7/2001 ông nhận chuyển nhượng của hộ bà Nguyễn Thị P 2/3 diện tích đất theo giấy chứng nhận lô đất 374 tờ bản đồ số 1 trong đó có ngôi nhà mang số 58/5Y Khu phố 4, phường L, quận T có lập giấy tay mua bán. Do thời điểm đó ông không đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh nên nhờ bà Phi đứng tên dùm trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00138 QSDĐ ngày 04/12/2002.

Khi nhận chuyển nhượng phần đất này ông và bà P có thỏa thuận chừa đường đi 03m, sau này bà P có bán phần đất còn lại của bà cho ai thì đường đi trên vẫn là đường đi chung. Tuy nhiên sau đó đến năm 2008, ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng 962 m² đất còn lại của hộ bà P, bà P không chừa đường đi nữa mà bán toàn bộ phần diện tích đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00138 QSDĐ ngày 04/12/2002 cho ông và ông đã được Ủy ban nhân dân quận T cập nhật sang tên cho ông năm 2008, trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thể hiện có lối đi.

Để có đường đi vào khu nhà trọ, ông Q đã để lại phần đất làm 01 đường đi có chiều ngang 4m chiều dài từ khu nhà trọ của ông ra đến đầu hẻm 217/29.

Cũng trong năm 2008 ông bán cho bà T1 một phần đất phía trong khu nhà trọ của ông, khi ông bán cho bà T1 là đất nông nghiệp và ông đồng ý để cho bà T1 đi nhờ qua hẻm đất mà ông tạo lập để vào phần đất. Sau này bà T1 tự chuyển mục đích quyền sử dụng đất phân lô bán nền cho người khác ông không biết, bà T1 cũng không thỏa thuận với ông về việc sử dụng hẻm đất mà ông tạo lập làm lối đi chung cho các hộ mà bà T1 bán nền.

Việc Ủy ban nhân dân quận T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ phía trong có thể hiện đường đi ông hoàn toàn không biết, và ông không đồng ý với việc này. Vì đường đất này do ông để đất ra làm đường đi vào khu nhà

trợ của ông và không có bất cứ thỏa thuận nào ông phải để đường đi cho các hộ phía trong. Việc Ủy ban nhân dân phường L cho rằng ông bán đất thì phải để đường đi cho các hộ là không đúng vì khi ông bán đất cho bà T1 là đất nông nghiệp không bắt buộc phải có đường đi, ông chỉ cho bà T1 đi nhờ vào đất, bà T1 muốn sử dụng đường trên đất của ông làm lối đi chung để chuyển mục đích sử dụng đất phải có sự đồng ý của ông nhưng ông hoàn toàn không biết việc này. Hơn nữa, theo quy định tại Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ. Chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua phải đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Nhưng bà T1 và các hộ phía trong không có thỏa thuận với ông về đường đi và cũng không đền bù cho ông.

Vào cuối năm 2016, đầu năm 2017 có nhiều người xây dựng nhà phía trong và đi ra bằng đường đất mà không có sự đồng ý của ông nên ông đã xây dựng 01 bức tường rào có chiều cao 01m chiều dài là 4m phía trước phần đất có căn nhà số B, Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của ông để giữ đất. Phần đất trên không thuộc đất giao thông đường bộ theo Luật Giao thông đường bộ như trong quyết định của chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

Hẻm A1 Đường P do ông tự để đất, tự xây dựng và chưa có cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào hay bất kỳ văn bản nào xác định đây là hẻm được công bố, được quy hoạch, phân loại theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L cho rằng ông xây dựng tường rào trên đất giao thông và đã ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 là không đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về trình tự thủ tục ban hành Thông báo: Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC thì ngày 08/02/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không giao quyết định cưỡng chế cho ông mà đến ngày 23/02/2017 thì mới giao cho ông Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào. Trước đó ông có nộp đơn khiếu nại Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường L và Ủy ban có thư mời ông ngày 24/02/2017 đến Ủy ban nhân dân phường L giải quyết đơn khiếu nại, như vậy về mặt thời gian có sự bất hợp lý và Ủy ban nhân dân phường vẫn cho tiến hành tháo dỡ là không đúng.

Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 xác định tháo dỡ bức tường rào trên lối đi công cộng là không đúng.

* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L do ông Nguyễn Hoàng L – Người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện vì Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC và Thông báo số 50/TB-UBND cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L được ban hành đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ban hành đúng theo quy định pháp luật.

Về trình tự thủ tục:

- Ngày 18/01/2017 Ủy ban nhân dân phường L lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt số 03/BB-VPHC đối với ông Đào Minh Q do đã có hành vi dựng tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ (kết cấu tường gạch, dài 4,6 m, cao 1,0 m). Tại thời điểm lập biên bản do Ông Q vắng mặt nên Ủy ban đã niêm yết biên bản vi phạm hành chính tại công trình xây dựng trái phép.

- Ngày 19/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đối với ông Đào Minh Q với hình thức phạt chính là phạt tiền, mức phạt: 2.500.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tháo dỡ công trình tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ. Ngày 20/01/2017, Ủy ban nhân dân phường L công bố quyết định 14/QĐ-XPVPHC, Ông Q không đồng ý nhận vì cho rằng tường rào gạch thuộc phần đất trong phạm vi quyền sử dụng của ông nên cùng ngày Ủy ban đã gửi quyết định 14/QĐ-XPVPHC cho Ông Q qua đường bưu điện.

Do ông Q không tự giác chấp hành đầy đủ nội dung trong thời hạn quy định tại Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC nên ngày 08/02/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 22/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân phường đã giao quyết định trên cho ông Q, ông Q cầm, xé quyết định và không ký tên vào biên bản.

Ông Q cho rằng ông đang có đơn khiếu nại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà Ủy ban nhân dân phường L lại giao Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về tháo dỡ tường rào gạch đối với ông Đào Minh Q là không đúng quy định. Tuy nhiên theo Khoản 1 Điều 73 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định: “Trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì vẫn phải chấp hành quyết định xử phạt”, vì vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung quyết định:

Do ông Q có hành vi xây dựng tường rào có chiều dài 4,0m chiều cao 1,0m trên phần đất hẻm trước nhà số 217/29/16 là đất giao thông đường bộ nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đào Minh Q.

Ông Q cho rằng theo xác định vị trí bức tường rào được xây dựng trước nhà số 217/29/16 là không đúng, ý kiến của Chủ tịch Ủy ban như sau: Theo Luật xây dựng khi lập biên bản xây dựng phải xác định vị trí gần nhất đối với công trình xây dựng nên Ủy ban xác định vị trí như vậy là đúng.

Ông Q cho rằng ông xây dựng tường rào trên đất thuộc quyền sử dụng của ông chứ không phải là đất thuộc giao thông đường bộ là không đúng vì: Về quá trình hình thành hẻm đất (Từ nhà số 217/29/4 đến nhà số 217/29/14): Ngày 03/4/2006 bà Nguyễn Thị Phi và ông Đào Minh Q có lập giấy thỏa thuận nội dung bà Phi cho Ông Q đi con đường 03m từ ngoài đường đi giáp đất ông Nguyễn Văn L khi bà P bán phần đất của bà cho ai thì con đường này là lối đi chung của lô đất 1005.

- Theo Giấy thỏa thuận về việc xác định ranh giới nhà, đất của nhà đất tại Đường P, Khu phố 4, phường L, quận T do ông Q tự khai ngày 19/4/2006: phía trước nhà ông Q chừa đường đi.

- Ủy ban nhân dân quận T đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trong hẻm A1 trong đó có thể hiện có hẻm đất: Giấy chứng nhận số 6158/2008/GCN ngày 16/9/2008 cấp cho ông Đào Minh Q thể hiện hẻm đất 04 m; Giấy chứng nhận số BI 260672 ngày 30/3/2012 cấp cho ông Đào Minh Q thể hiện hẻm đất 04 m; Giấy chứng nhận số BI 260749 ngày 30/3/2012 cấp cho ông Đào Minh Q thể hiện hẻm đất 04 m; Giấy chứng nhận số BI 260582 ngày 20/3/2012 cấp cho ông Thế K1 thể hiện hẻm đất; Giấy chứng nhận số BX 636191 ngày 02/3/2015 cấp cho bà Phạm Thị T1 thể hiện hẻm đất 3,0 m; Giấy chứng nhận số CC 980307 ngày 12/01/2016 cấp cho bà Phạm Thị T1 thể hiện hẻm đất 3,5 m.

Hiện nay các hộ đang sử dụng lối đi do Ủy ban nhân dân phường L xin mở tạm cho đến khi vụ việc được giải quyết xong.

• Đối với Thông báo số 50/TB-UBND Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã ban hành đúng theo quy định pháp luật về nội dung, trình tự thủ tục và thẩm quyền.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Duy B, ông Trần Văn N, ông Nguyễn Khánh Quốc V, ông Lưu Văn H, bà Phạm Thị T1, bà Hà Thị T2, bà Lê Thị B, ông Thế K1, ông Lê Đình K2 có bản tự khai xác định các ông bà có mua và đang sử dụng phần đất phía trong đất của Ông Q, từ trước đến nay các ông bà đều sử dụng hẻm A1 để đi ra Đường P, ông Q xây dựng tường rào chắn ngang là không đúng vì khi bán đất thì ông Q phải chừa lối đi.

* Tại phiên tòa sơ thẩm ông Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm

hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T1.

* Đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L quận T ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu giữ nguyên Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện bà Trần Thị Thu N trình bày: Bà thống nhất với toàn bộ ý kiến của ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu Tòa án giữ nguyên Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T.

Hẻm A1 Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là con hẻm đi ra duy nhất của các hộ dân phía trong, tuy hiện nay các hộ có lối đi ra nhưng chỉ là lối đi tạm thời. Theo Quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04/7/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thì hẻm 217/29 đã tồn tại hiện hữu và phục vụ cho các hộ dân phía trong và tại buổi làm việc tại Ủy ban nhân dân phường L thì ông Q có nói cho bà T1 đi qua đường hẻm như vậy đương nhiên khi bà T1 bán đất cho các hộ khác thì hẻm đất trên được sử dụng chung cho các hộ. Từ những căn cứ trên xác định đây là đường giao thông do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đối với ông Đào Minh Q là phù hợp quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Từ khi thụ lý đến trước khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Q yêu cầu hủy Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận Thủ Đức nên Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Đơn khởi kiện của Ông Q làm trong thời hạn luật định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Đương sự đã chấp hành đúng qui định của Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Về nội dung: Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/7/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T ban hành không đúng theo qui định của pháp luật.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đào Minh Q hủy Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/7/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T.

Do chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Đào Minh Q yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/7/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T nên khiếu kiện của ông Đào Minh Q là khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Đơn kiện của ông Đào Minh Q làm trong thời hạn luật định, đúng thủ tục tại Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Duy B, ông Trần Văn N, ông Nguyễn Khánh Quốc V, ông Lưu Văn H, bà Phạm Thị T1, bà Hà Thị T2, bà Lê Thị B, ông Thế K1, ông Lê Đình K2 có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng tại tòa, căn cứ Khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, ông B, ông N, ông V, ông H, bà T1, bà T2, bà B, ông K1, ông K2.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Đào Minh Q, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Đối với Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sau đây gọi tắt là Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC):

Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã tuân thủ đúng quy định tại các điều 57,58,66,67,68,69,70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Việc ông Q cho rằng ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân phường L lập biên bản vi phạm hành chính về việc ông xây dựng tường rào trên đất giao thông đường bộ nhưng ông hoàn toàn không biết và không nhận được biên bản, ngày 19/01/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt ông và buộc khắc phục hậu quả là không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định; Hội đồng xét xử xét, ngày 18/01/2017 Ủy ban nhân dân phường L đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC, biên bản ghi nhận tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính, người vi phạm vắng mặt và cùng ngày 18/01/2017 Ủy ban nhân dân phường L đã tiến hành thủ tục niêm yết Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC tại công trình xây dựng, ngày 19/01/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung quyết định:

Vào tháng 01/2017 ông Đào Minh Q xây dựng 01 bức tường gạch có chiều dài 04 m chiều cao 01m phía trước căn nhà số B Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chắn ngang hẻm A1.

Ngày 19/01/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với ông Đào Minh Q vì ông Q có hành vi xây dựng tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ, kết cấu tường gạch, dài 4,6m, cao 1,0m, địa chỉ vi phạm trước nhà A Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét, theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 19/6/2017 thì tại hẻm 217/29 có 01 bức tường gạch dài 4,0m cao 1,0m chắn ngang hẻm A1 Đường P được xây dựng trước nhà B Đường số 11, phường L, quận T, ngoài ra không còn bức tường rào nào khác chắn ngang hẻm. Như vậy Ủy ban nhân dân phường L lập biên bản vi phạm và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã mô tả bức tường không đúng diện tích và không đúng vị trí thực tế.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L căn cứ vào Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt để xử phạt đối với ông Đào Minh Q là chưa phù hợp quy định của pháp luật vì: Theo quy định tại Điều 39 của Luật Giao thông đường bộ thì: Mạng lưới đường bộ được chia thành sáu hệ thống gồm quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị và đường chuyên dùng. Thẩm quyền phân loại và điều chỉnh các hệ thống đường bộ: Hệ thống quốc lộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định; Hệ thống đường tỉnh, đường đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sau khi thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải (đối với đường tỉnh) và thỏa thuận với Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng (đối với đường đô thị); Hệ

thống đường huyện, đường xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý;

Căn cứ Văn bản 2894/UBND-TNMT ngày 07/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận T thì theo Quyết định số 4056/QĐ-UBND về việc duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng lộ giới đường hẻm tại các phường L, Đ, T, X không có hẻm A1 Đường số P, Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng Theo Quy định về lộ giới và quản lý đường hẻm trong các khu dân cư hiện hữu thuộc địa bàn Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 88/2007/QĐ-UBND ngày 04/7/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định thì hẻm A1 đã tồn tại hiện hữu. Tuy nhiên tại Điều 1 của Quy định trên xác định Quy định lộ giới đường hẻm trước mắt phục vụ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở - nhà ở, công tác giao thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy phép xây dựng nhà ở và công trình trong hẻm. Mặt bằng lộ giới các đường hẻm phải được quy định rõ ràng trên bản đồ quy hoạch chi tiết xây dựng lộ giới đường hẻm tỷ lệ 1/200, 1/500, 1/1000 (tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương để quyết định tỷ lệ bản đồ cho phù hợp) để phục vụ quản lý xây dựng của cấp thẩm quyền. Việc xác định đường hẻm phải tuân thủ việc lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng lộ giới đường hẻm tại Chương 3 của Quy định. Như vậy trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L không có cơ sở chấp nhận.

Hơn nữa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00138/QSDĐ ngày 04/12/2002 của Ủy ban nhân dân quận T cấp cho bà Nguyễn Thị P cập nhật chuyển nhượng cho ông Đào Minh Q ngày 14/7/2008 hiện đang có hiệu lực thể hiện không có đường hẻm.

Cũng theo Giấy chứng nhận trên thể hiện phần đất là đất nông nghiệp hàng năm khác, ông Q đã tự xây dựng bức tường rào có chiều dài 4m chiều cao 1m chưa xin phép chính quyền địa phương là vi phạm quy định của pháp luật. Tuy nhiên như phân tích ở trên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC xác định ông Đào Minh Q có hành vi xây dựng tường rào trái phép trong phạm vi đất dành cho đường bộ và áp dụng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt là chưa chính xác nên cần phải làm lại để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

* Đối với Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

Ngày 08/02/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định cưỡng chế số 22/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Ngày 22/02/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Thông báo số 50/TB-UBND về

việc tháo dỡ tường rào gạch. Ông Q không yêu cầu Tòa án xem xét Quyết định cưỡng chế số 22/QĐ-CC ngày 08/02/2017 mà chỉ yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch. Hội đồng xét xử xét, Quyết định cưỡng chế số 22/QĐ-CC ngày 08/02/2017 và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 đều được ban hành để thi hành Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, nhưng như phân tích ở trên Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 ban hành không đúng cần phải bị hủy nên nghĩ cần phải hủy Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

Từ những phân tích ở trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện ông Đào Minh Q về việc hủy Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số 50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2017/BPKCTT ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện nên án phí hành chính sơ thẩm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 6, Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31, Điều 116, Điều 164, Điều 193, Điều 194, Điều 206, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Áp dụng Điều 39 Luật Giao Thông đường bộ năm 2008;

Áp dụng Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đào Minh Q về việc yêu cầu hủy Quyết định số 14/QĐ-XPVPHC ngày 19/01/2017 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Thông báo số

50/TB-UBND ngày 22/02/2017 về việc tháo dỡ tường rào gạch cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2017/QĐ-BPKCTT ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho ông Đào Minh Q 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014912 ngày 28/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh